TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày: 22/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO PHONG, TỈNH HÒA B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Mai Hương - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Cao Phong

- Ông Bùi Văn Đoan - Chức vụ: Nguyên Bí thư huyện đoàn huyện Cao Phong

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa B tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Phong tỉnh Hòa B, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLST-HS, ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 20/QĐXXST-HS ngày 02/12/2020, đối với bị cáo:

Bùi Thanh B; Sinh ngày 29/01/2005 tại huyện C, tỉnh H;

Nơi cư trú: Xóm B, xã T huyện C, tỉnh H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Mường; Trình độ học vấn: 9/12;

Bố là Bùi Văn D, sinh năm 1976, mẹ là Bùi Thị H, sinh năm 1979;

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Xóm B, xã T huyện C, tỉnh H. (Là mẹ đẻ của bị cáo Bùi Thanh B). *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hữu D - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. *Có mặt.*

Bị hại: Anh Bùi Văn T, sinh ngày 17/4/2000

Nơi cư trú: Xóm B, xã Q, huyện T, tỉnh H; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/01/2020, Bùi Thanh B cùng Bùi Văn H sinh năm 2001, Ngô Văn V sinh năm 2000, Bùi Văn C sinh năm 2000, Bùi Đức T sinh năm 2004 cùng trú tại xã T, huyện C đến ăn ốc, uống rượu tại quán ốc B của chị Bùi Thị H sinh năm 1980, trú tại khu 7, thị trấn C. Trong lúc ăn uống Bùi Văn H có gọi điện mời thêm Bùi Văn P sinh năm 2002, trú tại xóm Nếp, xã Tây Phong, lúc này P đang ngồi ăn uống cùng Bùi Văn T sinh năm 2001, trú tại xóm Nếp, xã Tây Phong, Bùi Văn T sinh năm 2000, Bùi Văn L, sinh năm 1997 và Bùi Văn Q sinh năm 2003 cùng trú tại xóm Bậy, xã Q, huyện T nên P cùng nhóm bạn của mình đi đến quán ốc chị Bùi Thị H để ăn uống cùng nhóm của H.

Trong lúc ăn uống, Bùi Văn T có nhìn thấy Bùi Thanh B và nói *"Có phải lần trước anh định cầm ghế đánh em đúng không",* B trả lời là *" Đâu có em có biết gì đâu"* nhưng sau đó B có nói với Ngô Văn V bảo Văn gọi cho Bùi Văn S, sinh năm 2001, trú tại xóm Má, xã Bắc Phong là bạn của B lên với mục đích nếu có đánh nhau thì cùng đánh, Văn nhắn tin cho Sang thì Sang đồng ý. Sau khi Văn nhắn cho Sang, Văn thấy B và Hảo đi vào nhà vệ sinh nên Văn đi theo sau và nói với B "*Gọi Sang lên rồi đấy, tí gạ lại câu lúc nãy xem".* Khi B và Văn quay lại bàn ốc thì Sang đến nơi ngồi ăn uống cùng nhóm của B. Sau đó B nhìn thấy Bùi Văn C đi ra phía sau, B đi theo nói với Chính "*Tý có đánh không"* Chính trả lời "*Đánh thì đánh".* B liền quay ra và nói với T "Có phải lúc nãy anh gạ đánh sô lô một - một không", T trả lời *"Ừ"* rồi đi vào nhà vệ sinh sau đó quay ra cà khịa lại B. B và T đi ra trước cửa quán ốc gần lề đường Quốc lộ 6, B đi trước T đi theo sau, thấy vậy Chính, Sang, P cũng đi theo trong đó Sang, Chính có cầm theo con dao bầu gọt hoa quả, còn L và Quỳnh đi ra nhưng đứng ở cửa quán. Khi T và B ra đến mép đường quốc lộ 6, T dùng tay phải đấm vào mặt B một cái làm B ngã xuống đường, B đứng dậy quay lại đấm T một cái vào mặt, dùng chân phải đạp vào vai của T, T ngã dựa vào xe máy dựng cạnh đó. Lúc này Chính và Sang chạy ra đẩy T, P lao vào đẩy B ra, sau đó Sang quay lại tát P hai cái vào vùng đầu, Chính sau khi đẩy T quay lại cất con dao ở giá để đồ của chiếc xe máy cạnh đó. B thấy trên tay Sang đang cầm con dao nên B chạy đến giật con dao từ phía sau Sang sau đó cất dao ở bàn nhựa gần cửa quán ốc. Thấy T bị đánh, Quỳnh chạy từ cửa quán ra xe máy của mình mở cốp xe lấy gậy ba khúc ra thì bị Chính lấy con dao ở giá để đồ của xe giơ lên dọa Quỳnh, cùng lúc đó T cũng chạy đến lấy gậy ba khúc trong cốp xe của Quỳnh chạy ra mép đường lúc này B đang đứng ở đó, T dùng gậy ba khúc vụt vào vai của B. Thấy T đánh B, Ngô Văn Văn lao đến ôm nhằm mục đích quật ngã T nhưng không được, ngược lại còn bị T giơ gậy ba khúc lên dọa thì Văn bỏ chạy. Sau khi bị đánh B quay lại bàn lấy con dao đã cất trước đó chạy đến phía T, tay trái ôm lấy T, tay phải cầm dao, vòng dao ra phía sau đâm một nhát vào vùng lưng trái gây thương

tích cho T. Sau khi sự việc xảy ra, T được L và P dùng xe máy chở đến Bệnh viện cấp cứu, phẫu thuật điều trị 16 ngày.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa B ngày 20/01/2020 và Công văn số 03/TTPY ngày 17/02/2020 kết luận Bùi Văn T bị tổn hại là 35% sức khỏe, trong đó chấn thương vùng thắt lưng trái do vật có cạnh sắc tác động gây tổn thương cân cơ mạch máu, thận trái đã được phẫu thuật điều trị: 33%; Vết thương ngón I, II bàn chân trái do cơ thể tác động vào vật gây thương tích: 03%. Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế thì tỷ lệ tổng thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35% (*Ba mươi năm phần trăm*). Đối với vết thương ở ngón I, II bàn chân trái do trong lúc đi cấp cứu bàn chán trái của T bị quệt trên mặt đường dẫn đến thương tích, do vậy xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể mà Bùi Thanh B gây nên cho Bùi Văn T là **33% sức khỏe.**

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKSCP ngày 25/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Phong, tỉnh Hòa B truy tố bị cáo Bùi Thanh B về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Thanh B từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các bên, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người chưa thành niên, là người dân tộc thiểu số, do đó có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, đã thành khẩn khai báo nhận tội, tỏ ra biết ăn năn hối cải, bị hại cũng có lỗi một phần. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình bị cáo đã đến thăm hỏi và bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn về kinh tế, bản thân bị cáo cũng bị thương tích. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91, Điều 101, Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội tu dưỡng, cải tạo và lao động giúp đỡ gia đình, xã hội.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý, đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị hại đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và bị hại buộc bị cáo phải

bồi thường tiếp 36.000.000 (*Ba mươi sáu triệu đồng)* cho các khoản chi phí điều trị, bồi dưỡng sức khỏe sau khi ra viện. Về mặt hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Bùi Thanh B nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thanh B một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 15/01/2020, bị cáo Bùi Thanh B đang ngồi ăn uống cùng nhóm bạn tại quán Ốc Bi (Khu 7, thị trấn Cao Phong, huyện Cao Phong) Bùi Văn T lúc này cũng đang ngồi ăn uống cùng bạn bè tại quán. Do có mâu thuẫn bị cáo Bùi Thanh B và bị hại Bùi Văn T có thách thức và đánh nhau, T đã dùng côn ba khúc vụt vào người B, B đã dùng con dao bầu mũi nhọn là hung khí nguy hiểm đâm một nhát vào vùng lưng trái của anh Bùi Văn T làm anh T bị tổn hại 33% sức khỏe. Do đó đủ căn cứ kết luận hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, cho thấy sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự tại địa phương,

gây thiệt hại lớn về sức khỏe cũng như tinh thần của bị hại. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Thanh B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, có nhân thân tốt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có ông nội, bà nội có thành tích trong kháng chiến và được tặng Huân huy chương, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo Bùi Thanh B sinh ngày 29/01/2005, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 15/01/2020 bị cáo mới 14 tuổi 11 tháng 16 ngày nên cần áp dụng các điều luật đối với người dưới 16 tuổi phạm tội để quyết định hình phạt đối với bị cáo tương ứng với ½ mức phạt tù mà điều luật quy định, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, đang độ tuổi ăn học; có khả năng tự cải tạo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thương tích cho anh Bùi Văn T, gia đình anh T đã chi phí tiền thuốc men, viện phí, chi phí đi lại và các khoản khác, theo thống kê yêu cầu bị cáo và gia đình bồi thường số tiền là: 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng)*. Ngày 16/12/2020 bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại đã thỏa thuận mức bồi thường là 40.000.000đ đã bồi thường 4.000.000đ còn phải bồi thường tiếp 36.000.000đ và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận đó. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường của các bên hoàn toàn tự nguyện, phù hợp và đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận đó.

[7] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Cơ quan điều tra đã thu giữ một con dao là hung khí do bị cáo dùng để gây thương tích cho bị hại. Xét đây là vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Ngô Văn Văn, Bùi Thế Sang và Bùi Văn Chính quá trình điều tra xác định ban đầu có hành vi giúp sức về tinh thần cho Bùi Thanh B đánh nhau với Bùi Văn T nhưng sau đó đã có những hành vi can ngăn và không nhận thức được hành vi Bùi Thanh B sẽ dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm Bùi Văn T nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi vượt quá của Bùi Thanh B.

[8] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là người chưa thành niên và không có tài sản riêng nên buộc mẹ bị cáo là bà Bùi Thị Hà chịu trách nhiệm nộp thay cho bị cáo khoản tiền án phí nêu trên

Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm f Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định *"Trước khi mở phiên tòa, đương sự, bị cáo thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại và đề nghị Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại thì họ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm"*. Do vậy bị cáo B và bà Bùi Thị Hà không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Bùi Thanh B** phạm tội Cố ý gây thương tích.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3, Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 2 Điều 101; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh B **24** (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, chịu thời gian thử thách là **48** (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2020).

Giao bị cáo Bùi Thanh B cho Ủy ban nhân dân xã Tây Phong, huyện Cao Phong, tỉnh Hòa B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Thanh B có trách nhiệm phố hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Thanh B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584; 585; 586 và Điều 590 BLDS: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, Cụ thể: Bị cáo Bùi Thanh B và đại diện hợp pháp của bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Bùi Văn T tổng số tiền 40.000.000 *(Bốn mươi triệu đồng)* trừ số tiền 4.000.000

(bốn triệu đồng) đã bồi thường trước. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho anh Bùi Văn T số tiền **36.000.000đ** *(Ba mươi sáu triệu đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 - BLDS tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 con dao bầu dài 26cm, mũi nhọn, loại một lưỡi cắt, thân dao màu đen dài 16cm, mũi dao 0,1cm, cán dao rộng 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 10cm, rộng 3cm.

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận số 14/BB-GNVC ngày 25/9/2020 giữa Cơ quan Điều tra - Công an huyện Cao Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

4. Về án phí: Buộc bà Bùi Thị Hà nộp thay cho bị cáo Bùi Thanh B số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa B.
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa B.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà